

Ngày 31/12/2024	42,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	17.1%	3.7%

2024	
ROE	12.5%
	+/- YoY ▼ 0.9%

Q4/24	
DT thuần	230
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 65.0 ▲ 39.2%
	YoY ▼ 29.0 ▼ 11.3%

2024	
DT thuần	871
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 53.0 ▲ 6.4%

Q4/24	
LN gộp	97.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.6 ▲ 13.6%
	YoY ▲ 4.50 ▲ 4.9%

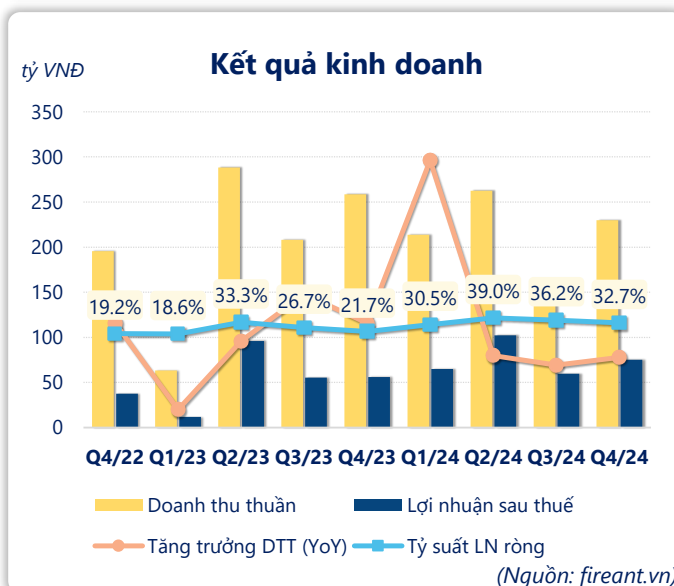
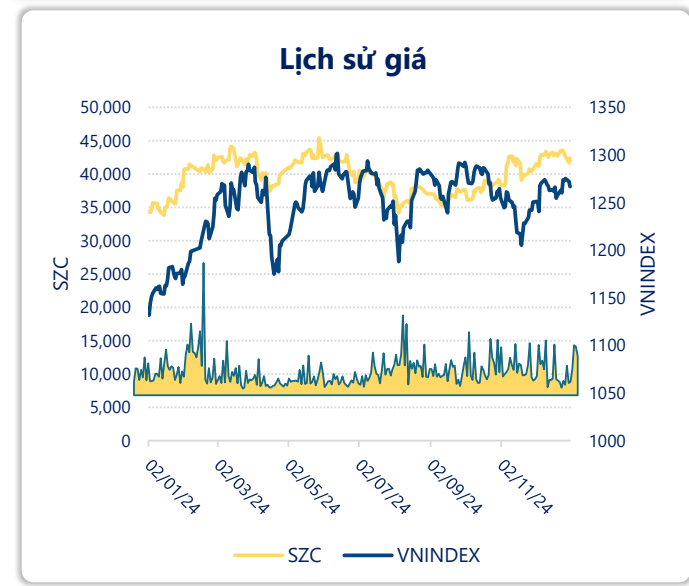
2024	
LN gộp	431
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 81.0 ▲ 23.0%

Q4/24	
LN thuần	92.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 19.0 ▲ 25.9%
	YoY ▲ 27.3 ▲ 42.0%

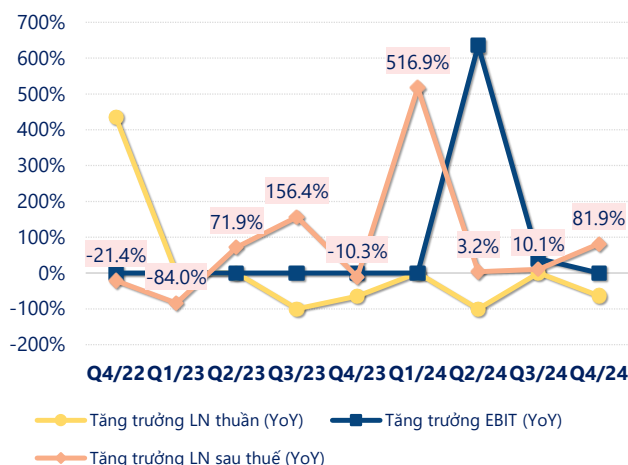
2024	
LN thuần	375
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 109 ▲ 40.7%

Q4/24	
LN sau thuế	75.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 15.6 ▲ 26.1%
	YoY ▲ 19.1 ▲ 34.0%

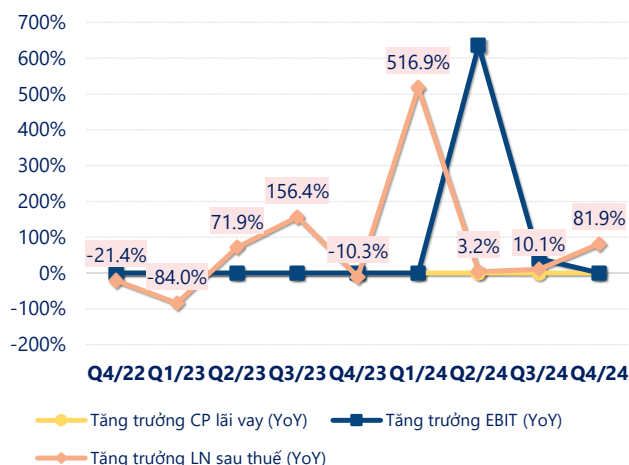
2024	
LN sau thuế	302
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 83.0 ▲ 38.0%



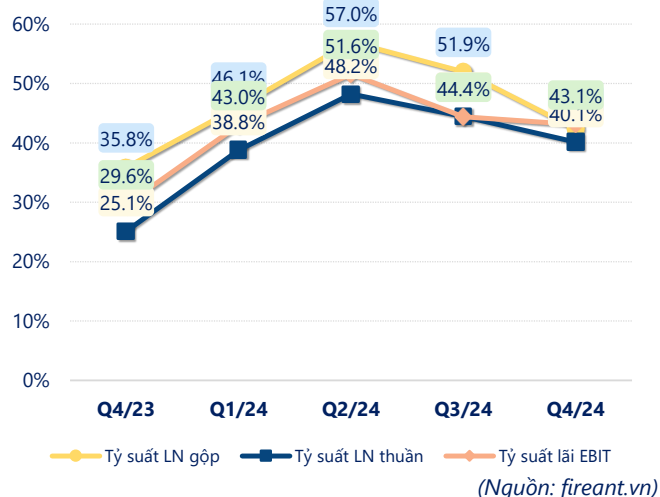
Tăng trưởng lợi nhuận



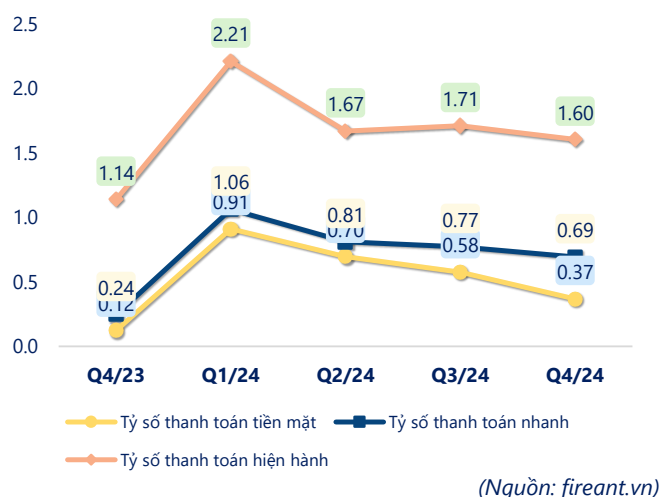
Tăng trưởng chi phí



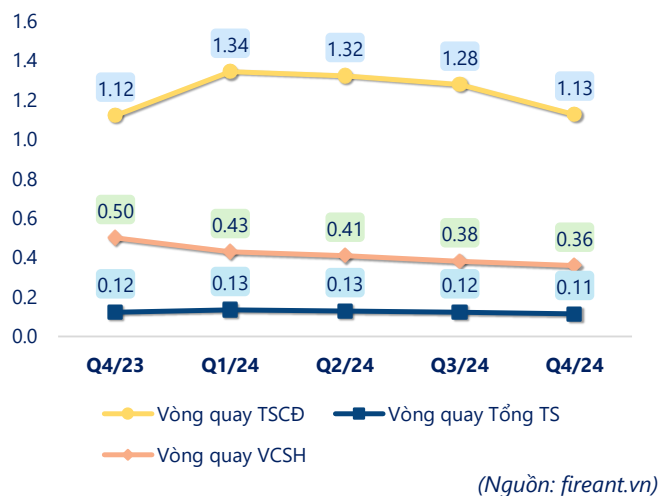
Tỷ suất lợi nhuận



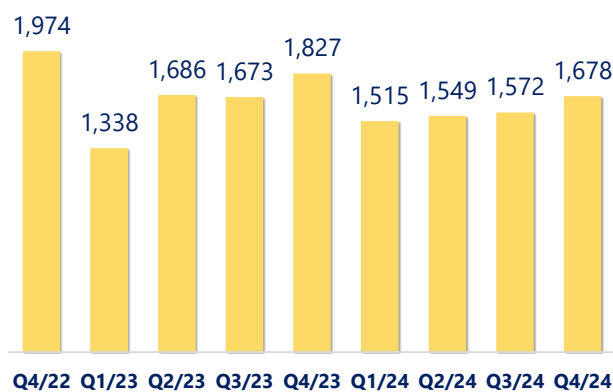
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	230	259	-11.3%	871	818	6.4%
Giá vốn hàng bán	133	166	-20.2%	440	468	-5.9%
Lợi nhuận gộp	97.2	92.7	4.9%	431	350	23.0%
Doanh thu HĐTC	20.8	7.78	168%	40.0	17.1	134%
Chi phí TC	6.65	11.3	-41.1%	34.6	46.0	-24.7%
Chi phí lãi vay	6.65	11.1	-40.1%	32.2	45.8	-29.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.18	1.63	33.6%	5.04	8.55	-41.1%
Chi phí QLDN	17.1	22.6	-24.4%	56.4	46.5	21.4%
LN thuần từ HĐKD	92.2	64.9	42.0%	375	266	40.7%
Lợi nhuận khác	0.14	0.55	-74.1%	-0.18	0.49	-138%
LN trước thuế	92.3	65.5	40.9%	375	267	40.4%
Lợi nhuận sau thuế	75.2	56.1	34.0%	302	219	38.0%
LNST của CĐ cty mẹ	75.2	56.1	34.0%	302	219	38.0%

(Nguồn: fireant.vn)

